TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN Ô** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/HS-ST
Ngày 27-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Mẫn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Triệu

Bà Ngô Thị Út H1

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phạm Anh Dũng -Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Ô, thành phố CT.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô tham gia phiên tòa*:** Các Ông Huỳnh Thạnh Hưng và Phạm Văn Nhủ -Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô, thành phố CT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Ngô Tấn H** (tên gọi khác là Bún), sinh năm 1997; tại CT. Nơi cư trú: khu vực Thới X, phường Thới L, quận Ô, thành phố CT; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới T1: Nam; tôn giáo: không; con ông Ngô Tấn Th và bà Võ Thị Th1; tiền án: không; tiền sự: không.

Đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm khỏi đi nơi cư trú. Có mặt

2. **Võ Minh C** (tên gọi khác là C P), sinh năm 1991; tại CT. Nơi cư trú: khu vực Thới Hòa B, phường LH, quận Ô, thành phố CT; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới T1: Nam; tôn giáo: không; con ông Võ Hoàng Th2 và bà Phạm Thị N; vợ Nguyễn Thị Kim Th3 (đã ly hôn) và con có 02 người. Tiền án: không; tiền sự: không.

Đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm khỏi đi nơi cư trú. Có mặt

3. **Phùng Nguyễn Q H1**, sinh năm 2002; tại CT. Nơi cư trú: khu vực Thới Hòa B, phường LH, quận Ô, thành phố CT; nghề nghiệp: làm vườn; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới T1: Nam; tôn giáo: không; con ông Phùng Q Ph và bà Huỳnh Bích Th4. Tiền án: không; tiền sự: không.

Đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm khỏi đi nơi cư trú. Có mặt

- *Bị hại:*

1. Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1992

2. Anh Nguyễn Xuân M, sinh năm 1990

Cùng địa chỉ: Thôn LT, xã Đan T, huyện Nghi X, tỉnh HT

Anh V ủy quyền cho M. Anh M có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Phan Văn D, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Thôn LT, xã Đan T, huyện Nghi X, tỉnh HT. Vắng mặt

2. Ông Võ Thanh B, sinh năm 1962. Nơi cư trú: Khu vực Thới H, phường LH, quận Ô, thành phố CT. Vắng mặt

- *Người làm chứng:*

1. Lê Hùng Minh N, sinh năm 1994

2. Trần Văn T, sinh năm 2001

Nơi cư trú: Khu vực Thới Hòa B, phường LH, quận Ô phố CT.

3. Trần Văn T1, sinh năm 2003. Nơi cư trú: Ấp Thới Thuận A, xã TT, huyện Thới L, thành phố CT.

Tất cả đều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 04 tháng 7 năm 2022, Ngô Tấn H (tên gọi khác là Bún) cùng với Phùng Nguyễn Q H1, Võ Minh C, Trần Văn T1, Trần Văn T, Nguyễn Phú Q, Bùi Thị Phương N đến quán Karaoke Diệu Hiền thuộc khu vực Thới Hòa B, phường LH, quận Ô, thành phố CT để hát và uống bia tại phòng số 8. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày Nguyễn Phú Q đi về trước, đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì H và H1 mở cửa phòng đi ra để T1 tiền, khi đi ngang phòng số 7 thì gặp Phan Văn D, vì cho rằng H nhìn "điếu" nên giữa H và D xảy ra cự cãi và đánh nhau bằng tay, thấy H bị đánh, H1 chạy lại phòng số 8 nói với C, C liền cầm một cái ly thủy tinh từ trong phòng số 8 chạy ra nhìn thấy H đang đánh nhau với D bằng tay trước sân, C đi đến cầm ly thủy tinh đánh M vào vùng đầu của D một cái làm ly thủy tinh bị bể, bị đánh D bỏ chạy ra phía trước quán. Lúc này, Nguyễn Văn V nghe D bị đánh và gặp nhóm của H nói "Thằng nào vừa đánh thằng em tao, thằng nào muốn chơi thì bước ra đây", lúc này C nói "Tao đánh nè", C nH vô đánh nhau với V bằng tay nhưng không gây thương tích gì, Nguyễn Xuân M chạy đến can ngăn thì cả nhóm dừng lại không đánh nhau. Bực tức vì bị đánh vô cớ, V bỏ đi ra bãi xe gần đó lấy một cây kéo bằng kim loại cầm trên tay đi vào. Thấy V trên tay có cầm cây kéo, H ôm vật V xuống nền bê tông làm mũi kéo xước vào mu bàn tay phải của H rách da chảy máu, lúc này H1 lấy nắp bồn cầu vệ sinh bằng nhựa đánh liên tục trúng vào

vùng đầu và người của V làm nắp bồn cầu bị bể, V té ngã xuống, H tiếp tục dùng chân đạp vào vùng ngực của V hai cái làm V ngất xỉu, cùng lúc này C và M đang đánh nhau bằng tay, sau đó C dùng ly thủy tinh đánh trúng vào vùng đầu của M một cái làm ly thủy tinh bị bể, M té xuống nền bê tông, C tiếp tục cầm quai ly thủy tinh bị bể đánh liên tiếp vào người M, trong lúc cầm ly thủy tinh bị bể thì lòng bàn tay của C đứt chảy máu. Sau khi được các nhân viên trong quán can ngăn thì C mới dừng lại, M và V được đưa đi đến Bệnh viện đa khoa Trung ương CT cấp cứu. Ngày 06 tháng 7 năm 2022 thì V xuất viện và ngày 11 tháng 7 năm 2022 thì M xuất viện.

Vật chứng: Một đôi dép nhựa màu đen, quai màu đen sọc xanh đỏ đã qua sử dụng; các mảnh vở thủy tinh bị vở màu trắng trọng lượng khoảng 900gam; một áo khoác dài tay màu xám đen; một đôi dép lào màu vàng đã qua sử dụng; một đôi dép kẹp màu nâu đỏ đã qua sử dụng; một áo thun ngắn tay màu đen sọc trắng đã qua sử dụng; một đôi dép kẹp màu xám đã qua sử dụng; 05 mảnh nhựa màu trắng bị bể, có nhiều kích thước khác nhau.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 200/TgT ngày 19/9/2022 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế thành phố CT kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Nguyễn Văn V hiện tại là 28%.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 201/TgT ngày 15/8/2022 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế thành phố CT kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Nguyễn Xuân M hiện tại là 23%.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 202/TgT ngày 15/8/2022 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế thành phố CT kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Phan Văn D hiện tại là 04%.

Tại kết luận giám định số 4199/KL-KTHS ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ C Minh kết luận: Sử dụng 04 mảnh nhựa gửi giám định (nêu ở Mục I phần II) để tác động lên cơ thể người gây thương tích thì mảnh nhựa tác động đó là hung khí hiểm (BL93).

Quá trình điều tra đến ngày 12 tháng 7 năm 2022, Phan Văn D tự nguyện viết đơn không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và từ chối giám định tỷ lệ thương tích (BL306).

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, Phan Văn D không yêu cầu bồi thường; Nguyễn Văn V yêu cầu bồi thường số tiền 150.000.000 đồng; Nguyễn Xuân M yêu cầu bồi thường số tiền 125.000.000 đồng. Các bị cáo Ngô Tấn H, Võ Minh C và Phùng Nguyễn Q H1 chỉ đồng ý bồi thường số tiền 30.000.000 đồng (mỗi bị can bồi thường số tiền 10.000.000 đồng).

Tại phiên tòa, đại diện anh V yêu cầu bị cáo H cùng với H1 có trách nhiệm bồi thường cho anh V là 150.000.000 đồng nhưng không cung cấp thêm cho tòa các tài liệu, chứng cứ nào khác ngoài các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo H và H1, mỗi bị cáo tự nguyện bồi thường cho anh V số tiền là 10.000.000 đồng

Về phần của anh Nguyễn Xuân M, anh M có diễn giải thêm cụ thể các khoản tiền yêu cầu như sau: Cụ thể anh yêu cầu bị cáo C phải có trách nhiệm bồi thường cho anh các khoản tiền: chi phí chữa trị tiền thuốc theo hóa đơn là 11.455.566 đồng + khoản tiền không lao động được từ khi xảy ra sự việc đến nay là 30.000.000 đồng + khoản tiền sức khỏe bị tổn hại là 50.000.000 đồng + khoản tiền tổn thất tinh thần là 20.000.000 đồng. Bị cáo C tự nguyện bồi thường cho anh M bao gồm tiền thuốc chữa trị và tổn thất tinh thần tổng cộng là 20.000.000 đồng, các khoản khác bị cáo không đồng ý bồi thường.

Đối với Võ Minh C, Ngô Tấn H trong lúc đánh nhau bị thương tích ở tay nhưng do tự mình gây ra nên tự nguyện viết đơn từ chối giám định thương tích và không có yêu cầu xem xét xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 18/CT-KSV-OM ngày 23 tháng 3 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Ô truy tố ra trước Toà án nhân dân quận Ô, thành phố CT xét xử các bị cáo về tội cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích về T1 chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo. Từ đó, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị:

Tuyên bố các bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38, Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Minh C từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38, Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phùng Nguyễn Q H1 từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38, Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Tấn H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của các bị cáo, các khoản yêu cầu bồi thường thiệt hại khác của các bị hại không có căn cứ nên không chấp nhận

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy một đôi dép nhựa màu đen, quai màu đen sọc xanh đỏ đã qua sử dụng; các mảnh vở thủy tinh bị vở màu trắng trọng lượng khoảng 900gam; một áo khoác dài tay màu xám đen; một đôi dép lào màu vàng đã qua sử dụng; một đôi dép kẹp màu nâu đỏ đã qua sử dụng; một áo thun ngắn tay màu đen sọc trắng đã qua sử dụng; một đôi dép kẹp màu xám đã qua sử dụng; 05 mảnh nhựa màu trắng bị bể, có nhiều kích thước khác nhau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về T1 hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong vụ án: Xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên được thực hiện đúng trình tự, thủ tục pháp luật tố tụng hình sự.

Đối với hành vi gây thương tích của bị cáo Võ Minh C cho ông Phan Văn D gây thương tích 04%, do ông D đã rút lại yêu cầu khởi tố, nên cơ quan điều tra và truy tố không đề cặp xử lý là đúng quy định

[2] Căn cứ kết tội: Nhận thấy lời nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, từ đó đủ cơ sở kết luận:

Ngày 04 tháng 7 năm 2022, xuất phát từ mâu thuẫn giữa Ngô Tấn H với ông Phan Văn D, Nguyễn Văn V, từ đó bị cáo H có hành vi giúp sức tích cực cho Phùng Nguyễn Q H1 sử dụng nắp bồn cầu vệ sinh nhựa là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho Nguyễn Văn V với tỷ lệ thương tích 28%; riêng bị cáo Võ Minh C tự thực hiện hành vi sử dụng ly thủy tinh là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho Nguyễn Xuân M với tỷ lệ thương tích 23%. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố kết vào tội cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận Ô giữ nguyên cáo trạng truy tố các bị cáo trước pháp luật là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật, đúng người, đúng tội.

[3].Về T1 chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, đồng thời còn gây mất an ninh trật tự, an toàn công cộng tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ nhận thức và điều khiển hành vi của mình, khi sự việc xảy ra, lẽ ra bị cáo phải có cách xử sự phù hợp với pháp luật và văn hóa nơi công cộng.Thế nhưng, các bị cáo lại có cách hành xử với thái độ coi thường pháp luật, dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác để giải quyết mâu thuẫn, hành vi của các bị cáo đã gây H1 quả nghiêm trọng, và thực hiện hành vi phạm tội một cách cố ý nên cần có mức án tương xứng áp dụng cho các bị cáo, cách ly xã hội các bị cáo một thời gian để cải tạo, đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3.1] Bị cáo H với bị cáo H1 cùng thực hiện hành vi gây thương tích cho anh Nguyễn Văn V nên có vai trò đồng phạm, nhưng ở mức độ giản đơn, nhất thời phạm tội. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo H1 là người có hành vi nguy hiểm hơn, bị cáo dùng hung khí nguy hiểm trực tiếp đánh vào đầu bị hại, còn bị cáo H là người có vai trò giúp sức, có hành vi ôm giữ, khống chế bị hại nhằm để cho bị cáo H1 thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy từng bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với T1 chất, mức độ phạm tội của mình.

[3.2] Bị cáo C không có mâu thuẫn gì với anh Nguyễn Xuân M, nhưng vẫn dùng hung khí nguy hiểm ly thủy tinh đánh vào đầu và người của anh M gây thương tích cho anh M đến 23%, đồng thời xét vụ án, mâu thuẫn ban đầu

không liên quan gì đến bị cáo, nhưng bị cáo lại có thái độ hung hăng, sử dụng hung khí nguy hiểm ngay từ đầu để tấn công gây thương tích cho nhiều người,thực hiện hành vi phạm tội thể hiện T1 chất côn đồ nên bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với T1 chất mức độ phạm tội nêu trên.

[4]. Hội đồng xét xử nhận thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên đã xem xét giảm nhẹ một phần tránh nhiệm hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Riêng các bị cáo H và H1, nhận thấy phía người bị hại anh Nguyễn Văn V có hành vi trái pháp luật như thách thức, cầm kéo đe dọa đến T1 mạng, sức khỏe đối với các bị cáo nên có một phần lỗi, vì vậy Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần tránh nhiệm hình sự thêm cho các bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Thống nhất với quan điểm và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát, bởi lẽ:

- Về phía anh Nguyễn Văn V chỉ chứng minh được thiệt hại thực tế là chi phí chữa trị theo hóa đơn thuốc 2.595.334 đồng, các khoản yêu cầu khác không chứng minh được thiệt hại. Trong khi các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho các anh V tổng số tiền đến 20.000.000 đồng.

- Về phía anh Nguyễn Xuân M chỉ chứng minh được thiệt hại thực tế là chi phí chữa trị theo hóa đơn thuốc 11.455.566 đồng, các khoản yêu cầu khác không chứng minh được thiệt hại. Trong khi bị cáo C đã tự nguyện bồi thường cho anh M tổng số tiền đến 20.000.000 đồng.

Vì vậy, số tiền yêu cầu bồi thường của các bị hại còn lại chênh lệch so với số tiền các bị cáo tự nguyện bồi thường nêu trên là không được chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[7].Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi Bị cáo phải chịu 200.000 đồng

-Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo H và H1, mỗi bị cáo phải chịu 500.000 đồng; bị cáo C phải chịu 1.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 268 của Bố luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố: **Võ Minh C, Phùng Nguyễn Q H1, Ngô Tấn H** phạm tội "Cố ý gây thương tích"

- Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Võ Minh C 03(ba) năm 09(Cn) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù, kể từ ngày bị cáo bị bắt chấp hành án.

- Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt: Phùng Nguyễn Q H1 03(ba) năm 03(ba) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù, kể từ ngày bị cáo bị bắt chấp hành án.

- Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Ngô Tấn H 03(ba) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù, kể từ ngày bị cáo bị bắt chấp hành án.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Áp dụng các Điều 589 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự. Ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo. Theo đó:

+ Bị cáo Phùng Nguyễn Q H1 và Ngô Tấn H, mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn V số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

+ Bị cáo Võ Minh C phải bồi thường cho anh Nguyễn Xuân M số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

- *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy một đôi dép nhựa màu đen, quai màu đen sọc xanh đỏ đã qua sử dụng; các mảnh vỡ thủy tinh bị vỡ màu trắng trọng lượng khoảng 900gam; một áo khoác dài tay màu xám đen; một đôi dép lào màu vàng đã qua sử dụng; một đôi dép kẹp màu nâu đỏ đã qua sử dụng; một áo thun ngắn tay màu đen sọc trắng đã qua sử dụng; một đôi dép kẹp màu xám đã qua sử dụng; 05 mảnh nhựa màu trắng bị bể, có nhiều kích thước khác nhau.

- *Về án phí:* Áp dụng Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Q Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo C, H1 và H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng)

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo H và H1, mỗi bị cáo phải nộp 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng); bị cáo C phải nộp 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tòa tuyên án, bị cáo cùng đương sự có mặt tại tòa, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định đối với các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
đã ký

Trần Văn Mẫn

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tp. CT;
-VKS ND TP CT;
- Sở Tư pháp Tp. CT;
- Viện KSND quận Ô;
- Công an quận Ô;
- Chi cục T.H.A Dân sự Q. Ô;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;